TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPTN **Tỉnh Thái Nguyên**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

□n số: 26 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6 /2017
V/v Tranh chấp HNGĐ

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  1. Bà Hà Thị Dung
  2. Ông Trần Tuấn Hưởng
- *Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Hoàng Thị Tuyến

Th- ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện VKSNDTPTN:* Không tham gia.

Ngày 29 / 6 /2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 227/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 / 4 / 2017, theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 31/2017 /QĐXX ngày 14/ 6 /2017 giữa các đ- ơng sự:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T,** sinh năm 1989;

Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Kế toán; Văn hóa: 12/12

Trú tại: Tổ 16, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên toà)

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Thăng L**, sinh năm 1988;

Dân tộc: Tày ; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12

Trú tại: Tổ 16, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai của chị Nguyễn Thị T tại phiên tòa trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Thăng L năm 2010 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thảo N, sinh ngày

20/4/2014 còn cháu Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 13/5/2016 sinh ra trong thời kỳ hôn nhân không phải là con anh L; Tài sản chung, nợ chung: chị và anh L không có.

Lý do chị xin ly hôn anh L do anh L thường xuyên uống rượu say và đánh đập chị, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do anh L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và có con chung với họ nên vợ chông luôn cãi nhau, nhiều lần anh L đánh chị phải đi nhập viện, chị và anh L sống ly thân từ năm 2016 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh L để ổn định cuộc sống.

Quan điểm của chị khi ly hôn:

- Về quan hệ hôn nhân: Tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh L để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị xin được trực tiếp nuôi con Nguyễn Thảo N, sinh ngày 20/4/2014 đến khi con trưởng thành(đủ 18 tuổi), chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Cháu Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 13/5/2016 không phải con chung của chị và anh L nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung, nợ chung: chị và anh L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Anh Nguyễn Thăng L trình bày: Anh thừa nhận thời gian chị kết hôn với chị Nguyễn Thị T năm 2010 do 2 bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thảo N, sinh ngày 20/4/2014 còn con nhỏ Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 13/5/2016 sinh ra trong thời kỳ hôn nhân không phải là con chung của anh và chị T;

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Lý do chị T ly hôn anh do chị T có quan hệ với người khác và có con với họ, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau nên lúc nào cũng cãi nhau, có lần chị T xúc phạm anh do không chịu được anh đã đánh chị T cảnh cáo. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay, cả hai không quan tâm gì đến nhau, nay chị T xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí vì tình cảm vợ chồng không còn.

Khi ly hôn quan điểm của anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Thảo N, sinh ngày 20/4/2014 đến khi con trưởng thành(đủ 18 tuổi) anh không yêu cầu chị T đóng góp phí tổn nuôi con.

Con thứ 2 Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 13/5/2016 tuy sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nhưng không phải là con của anh với chị T, nên đó là con riêng của chị T.

Về Tài sản chung, nợ chung: Không có;

Toà án đã phân tích hoà giải cho các đương sự đoàn tụ song các đ- ơng sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, vì vậy vụ án phải đ- a ra xét xử công khai tại phiên toà ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Đây là vụ kiện tranh chấp về Hôn nhân gia đình, được quy định tại Điều 28; Điều 35 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

*** Về nội dung:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Thăng L năm 2010 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Lý do chị T ly hôn anh L do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có sự tin tưởng nhau, chị T và anh L đều khai vợ chồng có quan hệ với người khác và có con với nhau nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau và đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay, cả hai bên đều không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Chị T xin được ly hôn anh L để ổn định cuộc sống; Anh L cũng xác định vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng chị T xin ly hôn anh nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn của các bên đương sự theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về con chung: Đối với con chung là Nguyễn Thảo N, sinh ngày 20/4/2014 hiện nay chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con đến khi con trưởng thành(đủ 18 tuổi), chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; tại phiên tòa anh L cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thảo N.

Hội đồng xét xử xét thấy con chung Nguyễn Thảo N, sinh ngày 20/4/2014 mới được 38 tháng tuổi, hiện chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, chị đang thuê người trông nom con cho chị và chị chứng minh thu nhập hàng tháng của chị tại Công ty TNHHXD&TM Cường Tâm là 10.000.000đ/tháng, ngoài ra chị còn làm kế toán thêm cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Phú Minh 4.000.000đ/tháng. Tổng thu nhập 14.000.000đ/tháng là đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con.

Phía anh L không cung cấp được chứng cứ chứng minh thu nhập hàng tháng của anh là bao nhiêu và điều kiện sinh hoạt nuôi dưỡng con. Để đảm bảo

quyền lợi mọi mặt của con chung sau khi cha mẹ ly hôn cần chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị T, giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thảo N, sinh ngày 20/4/2014 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) là hợp lý và phù hợp với thực tế, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L do chị T không yêu cầu, anh L có quyền đi lại thăm nom con chung.

Con Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 13/5/2016 sinh ra trong thời kỳ hôn nhân, trong quá trình giải quyết tại Tòa án, anh L cung cấp cho Tòa án phiếu kết quả phân trích ADN của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích Di truyền có địa chỉ tại số 249 A, phố Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội ngày 19/5/2017 xác định anh Nguyễn Thăng L và con Nguyễn Hoàng Đ không có quan hệ huyết thống cha – con.

Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa chị T đều thừa nhận con Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 13/5/2016 không phải là con anh L, anh L không thừa nhận đó là con của anh L nên HĐXX xác định con Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 13/5/2016 sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nhưng không phải là con chung của chị T với anh L, xác định con Nguyễn Hoàng Đ là con riêng của chị T, chị T có trách nhiệm làm các thủ tục pháp lý về tư pháp hộ tịch cho con Nguyễn Hoàng Đ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh L đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thăng L.

2. Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Nguyễn Thảo N, sinh ngày 20/4/2014 đến khi con trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh L có quyền đi lại thăm nom con chung.

** Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án không giải quyết vì chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Con Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 13/5/2016 là con riêng của chị T. Chị T có trách nhiệm làm các thủ tục tư pháp, hộ tịch cho con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh L xác định không có, tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước(Chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang) theo biên lai thu số 0005020 ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Các đ- ơng sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Mai Thị Hồng Thái

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH năm 2010 (xã M, huyện Đ, TN)
- Đ- ơng sự;
- L- u HS, BP./.